



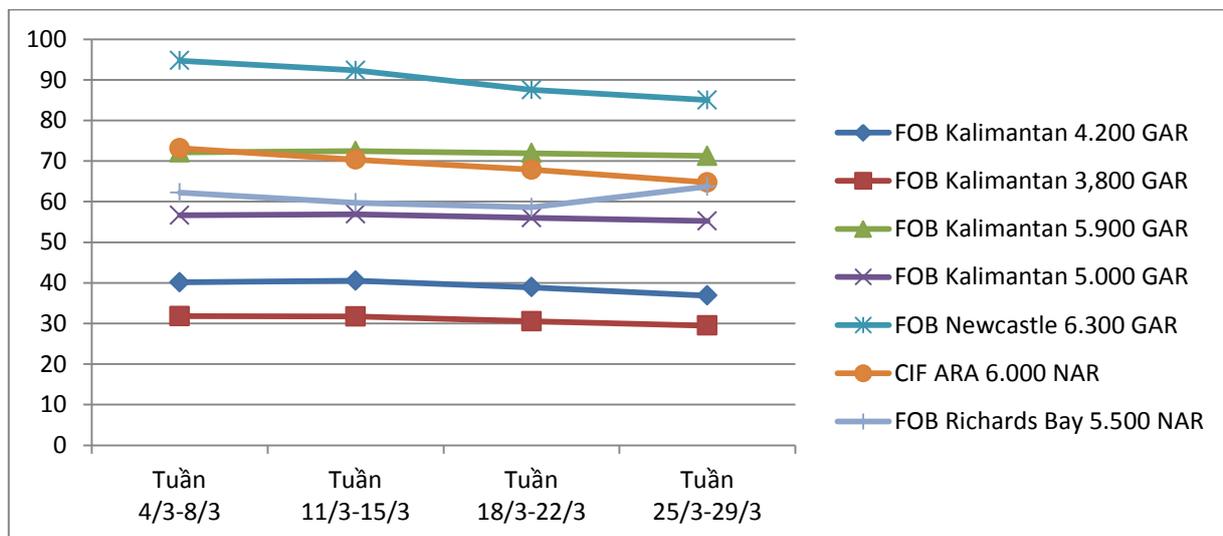
TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CUNG ỨNG NHIÊN LIỆU ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ
BẢN TIN THAN THÁNG 3
(Từ 04/3 – 29/3/2019)

I. PHÂN TÍCH THỊ TRƯỜNG THAN

1. GIÁ THAN KHU VỰC

Đơn vị tính: USD/tấn

Chỉ số giá	Tuần 4/3-8/3	Tuần 11/3-15/3	Tuần 18/3-22/3	Tuần 25/3-29/3
FOB Kalimantan 4,200 GAR	40,1	40,50	38,88	36,85
FOB Kalimantan 3,800 GAR	31,8	31,70	30,53	29,45
FOB Kalimantan 5,900 GAR	72,13	72,42	71,9	71,25
FOB Kalimantan 5,000 GAR	56,63	56,92	56	55,2
FOB Newcastle 6,300 GAR	94,73	92,3	87,51	85
CIF ARA 6,000 NAR	73,12	70,35	67,86	64,72
FOB Richards Bay 5,500 NAR	62,19	59,75	58,6	55,37
NEWC (FOB Newcastle 6000 NAR)	96,70	93,25	90,51	89,17



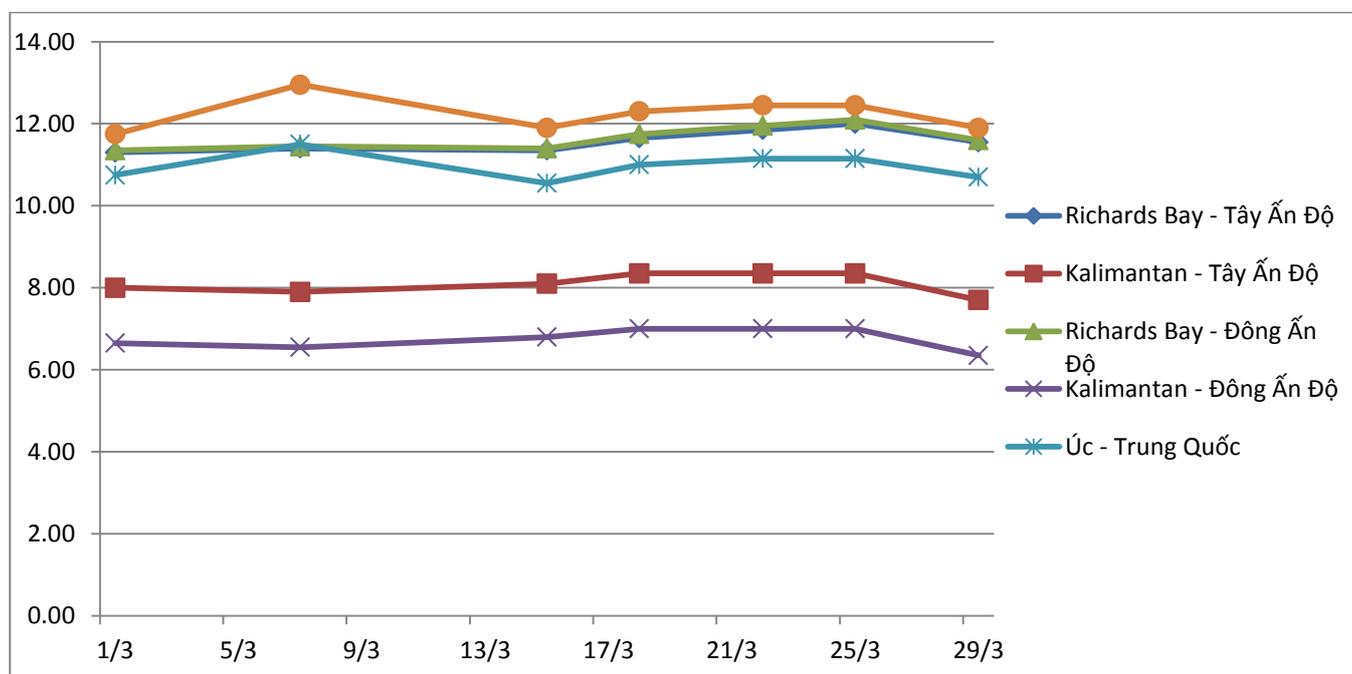
Biểu đồ 1: Giá than trung bình khu vực đến tháng 3 (2019)

(Nguồn: Platts Coal Trader International)

2. CUỘC VẬN TẢI ĐƯỜNG BIỂN QUỐC TẾ

Đơn vị: USD/tấn

Cước vận tải tháng 3	1/3	7/3	15/3	18/3	22/3	25/3	29/3
Tàu Capesize (150.000 tấn)							
1 Úc – Trung Quốc	5,85	5,70	7,35	7,15	6,10	6,10	5,85
2 Queensland – Nhật Bản	6,40	6,25	8,15	7,95	6,70	6,70	6,40
3 New South Wales – Hàn Quốc	7,25	7,10	9	8,80	7,55	7,55	7,25
Tàu Panamax (70.000 tấn)							
1 Richards Bay - Tây Ấn Độ	11,30	11,40	11,35	11,65	11,85	12	11,55
2 Kalimantan - Tây Ấn Độ	8,00	7,90	8,10	8,35	8,35	8,35	7,70
3 Richards Bay - Đông Ấn Độ	11,35	11,45	11,40	11,75	11,95	12,10	11,65
4 Kalimantan - Đông Ấn Độ	6,65	6,55	6,80	7	7	7	6,35
5 Úc - Trung Quốc	10,75	11,50	10,55	11	11,15	11,15	10,70
6 Úc - Ấn Độ	11,75	12,95	11,90	12,30	12,45	12,45	11,90



Biểu đồ 2: Giá cước vận tải quốc tế tháng 3 (2019)

(Nguồn: Platts Coal Trader International)

II. ĐIỂM TIN

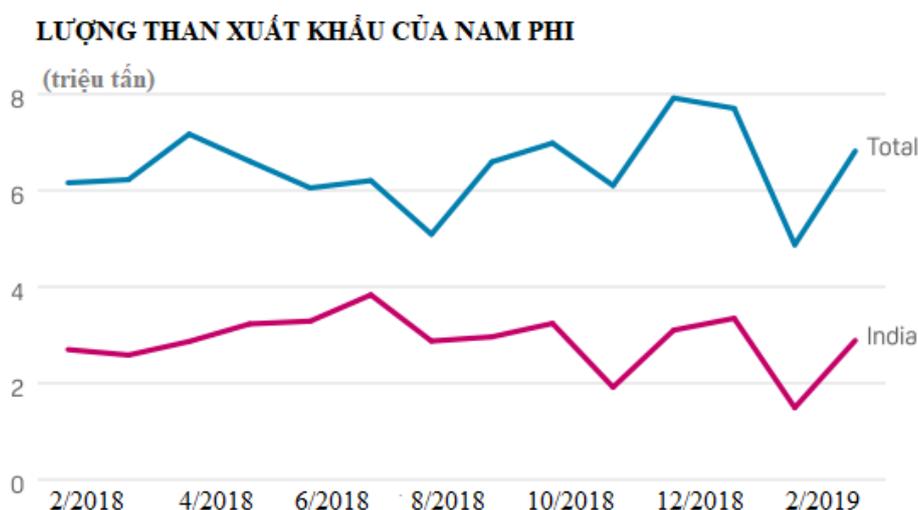
Nam Phi xuất khẩu 6,82 triệu tấn than trong tháng 2, tăng 40% so với tháng 1

Lượng than nhiệt xuất khẩu từ Nam Phi trong tháng 2 đã tăng 40% so với tháng 1 lên mức 6,82 triệu tấn và tăng 10% so với cùng kỳ năm trước, theo dữ liệu mới nhất của hải quan. Khối lượng than xuất khẩu tăng mạnh trong tháng này chủ yếu nhờ nhu cầu từ khách hàng Ấn Độ, cụ thể lượng than xuất khẩu tới Ấn Độ đã tăng 93% so với tháng 1, đạt 2,89 triệu tấn, đồng thời tăng 12% so với cùng kỳ năm trước. Giá than Nam Phi giảm mạnh trong giai đoạn này cũng thu hút các khách hàng tại những thị trường nhạy cảm với biến động giá như Ấn Độ tận dụng cơ hội.

Lượng than xuất khẩu tới Pakistan đạt 1,2 triệu tấn, tăng 41% so với tháng 1 và 38% so với cùng kỳ năm trước, trong khi lượng than xuất khẩu tới Hàn Quốc đạt 467.231 tấn, tăng 26% so với tháng 1 nhưng giảm 36% so với cùng kỳ năm trước.

Khối lượng than nhiệt Nam Phi xuất khẩu

Điểm đến	Khối lượng (tấn)	% thay đổi theo tháng	% thay đổi theo năm
Ấn Độ	2.887.279	93,49	11,8
Pakistan	1.195.235	40,6	37,91
Hàn Quốc	467.231	26,25	-36,05
Hà Lan	167.827	42,4	2,65
Tây Ban Nha	312.939	-11,04	n/a
Tổng	6.819.243	39,97	9,56



Kinh tế Việt Nam phát triển nhanh chóng báo hiệu nhu cầu mở rộng ngành than

Dự đoán về tốc độ phát triển kinh tế tại Việt Nam tới năm 2030 đã khiến chính phủ tìm cách đẩy mạnh sự phát triển của ngành than do nhu cầu tiêu thụ điện sẽ tăng mạnh. Theo một báo cáo của một Cơ quan năng lượng Đan Mạch và chính phủ Việt Nam với tựa đề “Báo cáo về triển vọng năng lượng của Việt Nam năm 2017”, cho thấy nhu cầu tiêu thụ điện sẽ tăng 8% mỗi năm cho tới 2035. Việc này đã mở ra nhiều cuộc thảo luận để phát triển lĩnh vực than.

Theo báo Vietnam Insider, than chiếm 14% đến 35% trong tổng nguồn nhiên liệu phát điện từ năm 2000 đến 2015. Các nhà phân tích cũng chỉ ra rằng, số liệu trên thể hiện tỷ trọng sử dụng than ổn định tại Việt Nam. Trong khi nền kinh tế được dự đoán sẽ tăng trưởng 6,5 - 7,5% mỗi năm tới 2030, các nhà phân tích dự đoán nhu cầu sử dụng than sẽ tăng trưởng tại Việt Nam trong những năm tới.

Để hỗ trợ nhu cầu sử dụng điện, chính phủ Việt Nam đã lên kế hoạch mở rộng 32 NMNĐ trong năm tới. Đối với mục tiêu phát triển dài hạn, chính phủ đang lên kế hoạch nâng số lượng NMNĐ lên tới 51 nhà máy tính tới năm 2030. Trong khi hướng đến tăng cường sử dụng than trong 10 năm tới, Việt Nam cũng đồng thời lên kế hoạch xây dựng bốn nhà máy điện khí. Trong tháng 3, chính quyền tỉnh Ninh Thuận và công ty Gulf Energy Development của Thái Lan đã bàn bạc về các dự án này. Trong khi Gulf Energy chưa xác nhận về sự hợp tác giữa hai bên, phó Bộ trưởng Công nghiệp và Thương mại đã bày tỏ mong muốn hợp tác với Thái Lan để cắt giảm sự phụ thuộc vào than tại Việt Nam. “Dự án LNG sẽ thay thế một số NMNĐ hiện tại. Chúng tôi chắc chắn sẽ cần nhập khẩu LNG cho những nhà máy mới này.” Nếu liên danh với Thái Lan thành

công, Việt Nam sẽ gia nhập nhóm các nước Châu Á tiêu thụ LNG không chỉ trong nội địa mà còn trên toàn thế giới.

Trong khi đó, các chuyên gia năng lượng khuyến nghị Việt Nam nên tập trung nghiên cứu các nguồn nhiên liệu tái tạo để đáp ứng nhu cầu điện ngày càng tăng. Các kế hoạch tăng cường sử dụng nhiên liệu than đã được đẩy mạnh tuy nhiên Việt Nam cũng cần phát triển nhiên liệu tái tạo. Giám đốc điều hành Tập đoàn Trung Nam, ông Nguyễn Tâm Tiến, trong hội thảo quốc tế về nhiên liệu tái tạo cho rằng “Chiến lược phát triển năng lượng Việt Nam trong dài hạn” sẽ liên quan mật thiết tới năng lượng gió và năng lượng mặt trời. Ông cho biết, sản lượng điện từ nhiên liệu tái tạo đã tăng đáng kể trong vòng vài năm trở lại đây.

Thời gian thông quan than Indonesia tại các cảng đông nam Trung Quốc kéo dài

Nỗ lực của chính quyền Trung Quốc trong việc kiểm soát khối lượng than nhiệt nhập khẩu đã khiến một số cảng ở đông nam nước này trì hoãn thông quan các chuyến hàng của Indonesia. S&P Global Platts cho biết thời gian thông quan đối với một số chuyến hàng than Indonesia bị kéo dài tại một trong các cảng ở đông nam. Hiện chưa rõ số lượng tàu chịu ảnh hưởng từ động thái này, tuy nhiên một số tàu cập cảng vào tháng 2 nhưng đến tuần trước mới được thông quan. Một công ty thương mại khác cho biết cảng vụ ở các cảng đông nam như Dalian và Dandong đang kéo dài thời gian thông quan các chuyến hàng nhập khẩu bằng đường biển, bao gồm các chuyến hàng từ Indonesia. Tuy nhiên có thông tin cho thấy chỉ một số ít tàu chịu ảnh hưởng. Một công ty cho biết: “Đối với chúng tôi, việc dỡ than chỉ mất khoảng ba ngày, thủ tục hải quan chỉ mất hai tuần ở cảng miền Nam”.

Hiện tại, các chuyến tàu chở than Australia đang bị kéo dài thời gian thông quan tại hầu hết các cảng tại Trung Quốc và có thể mất tới hai tháng. Việc kiểm soát nhập khẩu than nhiệt Australia sẽ tạo ra nhiều cơ hội cho than nhiệt Indonesia tại thị trường Trung Quốc, tuy nhiên các công ty Indonesia dự kiến sẽ gặp phải các cuộc kiểm tra gắt gao từ chính quyền Trung Quốc, do nước này hướng đến mục tiêu kiểm soát lượng than nhập khẩu: “Mặc dù chưa có chỉ đạo chính thức về hạn mức nhập khẩu hàng tháng, chúng tôi dự đoán các chuyến hàng than Indonesia sẽ gặp khó khăn khi thông quan nếu khối lượng cao hơn trong các tháng cùng kỳ năm trước”.

(Nguồn: Platts Coal Trader International)